

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 217/2023/HS-ST.

Ngày: 26-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 220/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn Q, sinh năm 1990 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Tổ 10, Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn N (đã chết) và bà Huỳnh Thị L; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 5477/QĐ-UBND (đã chấp hành xong ngày 05/11/2015); Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 01/7/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 10, Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Q là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, Q sống cùng mẹ là bà Huỳnh Thị L tại ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng tháng 5/2023 (không rõ ngày cụ thể), Q vào phòng ngủ của bà L để tìm điện thoại chơi điện tử. Khi đang lục tìm điện thoại thì Q nhìn thấy bên trong hộp giấy để trên bàn có 01 sợi dây

chuyên và mặt dây chuyền vàng nên Q nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Q lấy sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bỏ vào túi quần rồi đi về phòng. Đến 14 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô Wave Alpha (không nhớ biển số) đi đến tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, Q bán sợi dây chuyền tại một tiệm vàng (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 3.800.000 đồng. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên, Q điều khiển xe đi về đến khu vực Ngã ba Vũng Tàu, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán mặt dây chuyền tại 01 tiệm vàng (không nhớ rõ địa chỉ) được số tiền 1.700.000 đồng tiêu xài hết. Đến ngày 25/6/2023, bà L làm đơn trình báo sự việc mất trộm tài sản gửi đến Công an xã T. Cùng ngày, Q đến Công an xã T đầu thú. Công an xã T đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 dây chuyền kiểu D225556 khối lượng 04 chỉ 05 phân 07 ly (đã qua sử dụng) trị giá 15.081.000 đồng và 01 mặt dây chuyền hình thánh giá khối lượng 06 phân 03 ly (đã qua sử dụng) trị giá 2.079.000 đồng. Tổng giá trị là 17.160.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tài sản trộm cắp gồm 01 dây chuyền và 01 mặt dây chuyền, Q đã bán tiêu xài nhưng không nhớ địa điểm cụ thể nên không tiến hành xác minh thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha (không nhớ biển số), Q đã bán cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị hại bà Huỳnh Thị L không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu bị cáo Q bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Q đồng ý bồi thường.

Tại Cáo trạng số 199/CT-VKS-LT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Tài sản chiếm đoạt bị cáo đã bán cho cửa hàng không rõ địa chỉ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Huỳnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Q

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ (không rõ ngày cụ thể) tháng 5/2023, tại ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Lương Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Huỳnh Thị L (mẹ ruột Q) 01 dây chuyền vàng kiểu D225556 khối lượng 04 chỉ 05 phân 07 ly và 01 mặt dây chuyền vàng hình thánh giá khối lượng 06 phân 03 ly có tổng trị giá là 17.160.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” Q định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng Q định pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng hưởng thụ, lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội ngay cả đối với bị hại mẹ ruột của bị cáo, bất chấp Q định của pháp luật và Q tác đạo đức xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Q định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về biện pháp tư pháp: Tài sản bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng, bị cáo Q đã bán cho tiệm vàng không rõ địa chỉ, không thu hồi được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà L yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bà L 10.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q **10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam, giữ chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 01/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn Q có nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất Q định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn Q, bị hại bà Huỳnh Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CQĐT Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giang San

Lý Thị Bạch Tuyết

Đào Minh Hoàng

